TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG – TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HSST.

Ngày: 12/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Cảnh;
2. Ông Phan Đình Toàn;

- **Thư ký phiên toà**: Bà Phạm Thị Tố Uyên – Thư ký TAND huyện Kbang.

- **Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên toà**: Bà Nguyễn Thu Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/01/2018, tại Hội trường xét xử TAND huyện Kbang, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/HS-ST ngày 29/11/2017 đối với bị cáo:

Đinh H – tên gọi khác: Không; sinh năm 1990 tại K, Gia Lai; chỗ ở trước khi phạm tội: Làng C, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án, tiền sự: Không. Con ông Đinh N và bà Đinh Thị M; vợ là Đinh Thị T, bị cáo có 01 con chung sinh năm 2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Cao Thị Mi S - Trợ giúp viên pháp lý T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt).

***Người bị hại:** Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Làng K, xã Đăk Rong, huyện K, tỉnh Gia Lai.

***Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại:** Ông Nguyễn Thành T - Trợ giúp viên pháp lý T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Đinh R, sinh năm 1996 (có mặt);

Địa chỉ: Làng K, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/8/2017 Đinh H đưa em trai tên Đinh H bị gãy chân do tai nạn lao động đến T tâm y tế huyện K để bó bột, sau đó Hân được tiếp tục điều trị tại khoa ngoại nên H phải ở lại chăm sóc. Đến ngày 04/8/2017 H gặp và quen biết với Đinh Văn Đ (trú tại làng K, xã Đă) chăm sóc vợ tên là Đinh Thị N bị đau cũng đang điều trị tại khoa Ngoại T tâm y tế huyện K. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H mượn xe mô tô biển kiểm soát: 81K1- 012.56 (nhãn hiệu: YAMAHA SIRIUS, màu sơn: Đen – trắng) của Đ đi mua thức ăn. Đ đồng ý đưa chìa khóa xe cho H. H mua thức ăn xong thì trả xe máy và chìa khóa lại cho Đ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H rủ Đ cùng những người mới quen đang chăm sóc người thân tại T tâm y tế huyện K là: Siu Thành L (trú tại làng H, xã S), Đinh T (trú tại làng K, xã K) và Đinh Văn Ng (trú tại làng K, xã K) đi bắt tổ ong trên cây đa cạnh nhà xác để làm mồi nhậu. Bắt được ong, T mua 15.000 đồng rượu về để mọi người cùng uống. Uống gần hết rượu, mọi người rủ nhau góp tiền mua rượu thêm về nhậu. Sau khi Đ, T, L và Ng mỗi người góp 5.000 đồng thì đưa cho H đi mua rượu. H đồng ý và mượn xe mô tô biển kiểm soát 81K1 – 012.56 của Đ để đi. Trên đường đi, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của Đ bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên chạy xe về nhà tại làng C, xã K cất. Đến ngày 08/8/2017 H lái xe mô tô trên đến nhà bạn là Đinh Đ (trú tại làng K, xã T) chơi uống rượu rồi ngủ lại nhà Đơn. Khoảng 09 giờ ngày 09/8/2017, H và Đơn tiếp tục uống rượu thì có em vợ Đơn tên Đinh R (người cùng làng với Đơn) qua uống rượu cùng. Uống đến khoảng 16h cùng ngày, H nói với R là muốn đi lên Pleiku nhưng không có tiền nên đặt vấn đề bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 81K1 - 012.56 cho R. Nghe vậy R hỏi H: Xe của H hay xe trộm cắp? H trả lời: Xe mua đã lâu, giá 17.000.000 đồng giấy tờ đầy đủ nhưng đã bị rơi khi đi chơi. R hỏi tiếp: Giá bao nhiêu? H nói: 3.000.000 đồng. R nói không đủ tiền và trả giá xuống 2.000.000 đồng. Nghe vậy H đồng ý bán. R đi bộ sang nhà anh Đinh Văn L gần đó để mượn tiền mua xe. Lái có hỏi R mua xe của ai thì R nói mua của H tại làng Q, xã N. Mượn được tiền xong, R qua nhà Đ đưa tiền cho H và nhận xe. H nhờ R chở ra đường quốc lộ 19 để bắt xe khách lên thành phố Pleiku, R đồng ý lái xe mô tô biển kiểm soát: 81K1 - 012.56 chở H đi rồi quay về nhà. Sau đó, H đã sử dụng toàn bộ số tiền bán xe vào việc tiêu xài cá nhân.

Sau khi không thấy H quay lại anh Đinh Văn Đ đã nhiều lần tìm đến nhà H để đòi xe mô tô nhưng không gặp. Do đó Đ đã đến Công an huyện K để trình báo, nhận được tin báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành thụ lý truy tìm H và vật chứng. Đến ngày 02/10/2017 Đinh H bị bắt theo lệnh truy nã.

Kết quả giám định số: 29/KL-HĐĐG ngày 15/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận giá trị thiệt hại: Xe mô tô, BKS: 81K1 – 012.56 trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 9.225.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người bảo vệ quyền lợi của người bị hại, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 33/CTr-VKS ngày 27/11/2017, VKSND huyện K đã truy tố Đinh H về tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 140 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đinh H phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Đồng thời đề nghị HĐXX :

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; Điều 33; các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Đinh H từ 07 đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền là 2.000.000 đồng nhận của anh Đinh R, trước khi mở phiên tòa gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Đinh R thay cho bị cáo, đã giải quyết xong nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo bà Cao Thị Mi S nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K về tội danh và Điều luật Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và nêu lên những tình tiết để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 2.000.000 đồng khắc phục hậu quả hành vi phạm tội của mình gây ra. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức còn hạn chế. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm g, h, p khản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện VKS đã đưa ra.

Về án phí: Bị cáo H là người dân tộc thiểu số, tuy bị cáo đã cắt khẩu đi khỏi làng Q xã N, chưa đăng ký HKTT tại làng C, xã K nhưng bị cáo cư trú tại làng C (làng có kinh tế đặc biệt khó khăn) trong một thời gian và đã có đơn đề nghị được miễn tiền án phí HSST nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí HSST cho bị cáo H.

Người bảo vệ quyền lợi của người bị hại ông Nguyễn Thành T thống nhất với Bản cáo trạng và bản luận tội của VKS về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị

cáo. Thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo mà VKS đã đề ra và đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt cao nhất mà VKS đã đề nghị.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người bị hại, người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Đinh H phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào tối ngày 04/8/2017 sau khi uống rượu cùng một số người tại T tâm y tế huyện K, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Đinh Văn Đ để mượn xe mô tô của anh Đ đi mua rượu về tiếp tục uống, trong khi sử dụng xe bị cáo đã nảy sinh ý định và thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã bán chiếc xe cho anh Đinh R với giá 2.000.000 đồng, gây thiệt hại cho anh Đ với giá trị là 9.225.000 đồng.

Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại để mượn xe mô tô BKS: 81K1 – 012.56 có giá trị là 9.225.000 đồng, sau đó chiếm đoạt tài sản và bỏ trốn của bị cáo đã phạm vào tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được trả cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì thêm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 2.000.000 đồng khắc

phục hậu quả hành vi phạm tội của mình gây ra. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Do vậy, HĐXX cũng đã cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Qua ý kiến luận tội của đại diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Đinh H là người đã thành niên có đầy đủ năng lực và sức khỏe để nhận thức hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song do động cơ tham lam, tư lợi cá nhân, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài ăn chơi, mà bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt tù giam nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

Liên quan trong vụ án có anh Đinh R là người mua xe môtô biển kiểm soát: 81K1 - 012.56 do bị cáo bán, khi mua anh R không biết chiếc xe mô tô là tài sản do bị cáo chiếm đoạt trái phép của người khác mà có. Anh R đã tự giác giao nộp chiếc xe cho cơ quan điều tra để xử lý. Hành vi của anh R không cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra không xử lý đối với anh là đúng pháp luật. Tại phiên tòa, HĐXX xem xét anh với vai trò là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Đinh R số tiền 2.000.000 đồng, anh Đinh R đã nhận đủ số tiền và không yêu cầm gì thêm. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng, chưa đăng ký HKTT tại làng C, xã K nên HĐXX không chấp nhận miễn án phí HSST đối với bị cáo. Vì vậy, bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Đinh H** - tên gọi khác: Không, phạm tội*: **"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"***.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, Điều 33; các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Đinh H 08** *(Tám)* **tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam *(ngày 02/10/2017)*.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đinh H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện.
-Công an huyện.
-Bị cáo.
-Người bị hại.
-Người có QLNVLQ.
-Chi cục THADS huyện.
(Khi án có HLPL).
-Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**